

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Số: 651 /ĐHTDM-CTSV

V/v hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ đại học hệ chính quy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 09 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Trường

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên bao gồm: mức điểm chi tiết, phân loại, quy trình đánh giá và sử dụng kết quả cụ thể như sau:

1. Mức điểm chi tiết và phân loại kết quả rèn luyện

1.1 Mức điểm:¹

Nội dung đánh giá	Điểm	Cung cấp minh chứng	Sinh viên tự chấm	CVHT chấm cho sinh viên	Ghi chú
I. Đánh giá về ý thức học tập. (0-20đ)					
1. Kết quả học tập: Điểm TBCHK		Bảng điểm học tập			
- Điểm: 9.00-10.00	16 điểm				
- Điểm: 8.00-8.99	14 điểm				
- Điểm: 7.00-7.99	12 điểm				
- Điểm: 5.00-6.99	07 điểm				
- Điểm: dưới 5.00	00 điểm				
2. Tinh thần vượt khó trong học tập: Điểm TBCHK học kỳ đánh giá lớn hơn điểm TBCHK liền trước.		Bảng điểm học tập			
- Kết quả tăng 0.00 điểm	1 điểm				

¹ Tổng điểm tối đa là 100, trong đó: phần 1 (20 điểm); phần 2 (25 điểm); phần 3 (20 điểm); phần 4 (25 điểm); phần 5 (10 điểm). Nếu điểm > 100 thì chỉ được tính là 100.

- Kết quả tăng 0.50 điểm	2 điểm				
- Kết quả tăng 1.00 điểm	3 điểm				
- Sinh viên năm nhất có điểm TBCHK1 trên 7.50	2 điểm				Được cộng thêm so với I.1, do sinh viên năm nhất chưa có học kỳ liền trước.
3. Tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH)					
- Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp loại giỏi trở lên	7 điểm	Quyết định công nhận kết quả			
- Đề tài NCKH từ loại giỏi trở lên	6 điểm	Quyết định công nhận kết quả NCKH			Chỉ cần đạt loại, nếu cấp trường thì đã có thêm tiền thưởng
- Đề tài NCKH từ loại khá	5 điểm	Quyết định công nhận kết quả NCKH			Chỉ cần đạt loại, nếu cấp trường thì đã có thêm tiền thưởng
- Có tham gia NCKH	2 điểm	Quyết định công nhận kết quả NCKH			
4. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật		Quyết định công nhận đạt giải của BTC			
- Cấp Khoa/Viện	4 điểm				
- Cấp Trường	6 điểm				
- Cấp Tỉnh	10 điểm				
- Cấp Toàn quốc	15 điểm				
5. Tham gia các câu lạc bộ học thuật		Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền			
- Thành viên	2 điểm				
- Ban Chủ nhiệm cấp Khoa/Viện	4 điểm				
- Ban Chủ nhiệm cấp Trường	6 điểm				

6. Hoàn thành chuẩn đầu ra của ngành đang học		Bảng điểm hoặc giấy chứng nhận chuẩn đầu ra		
- Chuẩn ngoại ngữ	8 điểm			
- Chuẩn đầu ra tin học	6 điểm			
- Chuẩn đầu ra kỹ năng	5 điểm			
7. Cảnh báo học vụ		Phòng Đào tạo đại học công bố danh sách		
- Cảnh báo lần 1	-3 điểm			
- Cảnh báo lần 2	-5 điểm			
Tổng điểm I tối đa	20 điểm			

II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường. (0-25đ)

1. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường. Từng bước xây dựng “Văn hóa Đại học Thủ Dầu Một”	10 điểm	Không có biên bản xử lý vi phạm		CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
2. Tham dự “Tuần sinh hoạt công dân sinh viên”				CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
- Đầu năm học (trừ Tân sinh viên)	5 điểm			
- Đầu khóa (đối với Tân sinh viên)	5 điểm			
- Cuối khóa (sinh viên năm cuối)	5 điểm			
- Không tham gia	-5 điểm			

3. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt của Trường, Khoa/Viện, CVHT, Lớp/Chi đoàn tổ chức	8 điểm				CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
4. Nộp học phí trễ hạn, có đề nghị của phòng Kế toán	- 5 điểm				
5. Không đăng ký thông tin ngoại trú đúng quy định, có đề nghị của phòng CTSV	- 3 điểm				
6. Không cập nhật thông tin sinh viên đúng quy định, có đề nghị của phòng Đào tạo đại học	- 3 điểm				
7. Khảo sát ý kiến người học về các hoạt động của Trường.					
- Tham gia tích cực, đúng quy định	10 điểm	Có xác nhận của Trung tâm Đảm bảo chất lượng			
- Không tham gia, tham gia chiêu lè, không tích cực	-8 điểm	Có xác nhận của Trung tâm Đảm bảo chất lượng			
8. Bảo hiểm y tế					
- Tham gia đúng hạn, đầy đủ	5 điểm				
- Không tham gia	-10 điểm	Có đề nghị của phòng CTSV			
- Tham gia trễ hạn	- 5 điểm	Có đề nghị của phòng CTSV			
Tổng điểm II tối đa	25 điểm				
III. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội. (0-20đ)					
1. Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội do Trường/Khoa/Viện tổ chức					
- Tham gia đầy đủ các buổi theo quy định	10 điểm	Danh sách điểm danh của đơn vị tổ chức			
- Vắng mặt 1 buổi	- 3 điểm				

				CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
2. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống TNXH, phòng chống dịch bệnh	5 điểm	Giấy chứng nhận hoặc danh sách xác nhận của đơn vị chức		
3. Tham gia đội tuyển văn nghệ, TDTT; đội phòng chống TNXH; đội phòng chống dịch bệnh...		Quyết định, danh sách điều động của cấp có thẩm quyền		
- Cấp Khoa/Viện	6 điểm			
- Cấp Trường	9 điểm			
- Cấp Tỉnh	11 điểm			
- Cấp toàn quốc	15 điểm			
4. Tuyên truyền tích cực hình ảnh về Trường/Khoa/Viện đến với xã hội, doanh nghiệp				CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
- Trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...)	2 điểm	Có minh chứng đính kèm		
- Báo mạng, báo giấy...	3 điểm	Có link bài đăng minh chứng		
- Báo truyền hình, đài phát thanh...	7 điểm	Có minh chứng đính kèm		
5. Tham gia bình luận, đăng bài, đăng bình luận không chính xác, thiếu tích cực về Trường, Khoa/Viện, ngành đang học.	-10 điểm	Có đề nghị của Khoa/Viện, Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên các cấp		CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng

				cho sinh viên
Tổng điểm III tối đa	20 điểm			

IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng (0-25đ)

1. Chấp hành luật pháp và các quy định của Nhà nước	8 điểm	Không có biên bản xử lý vi phạm		CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
2. Được biểu dương người tốt, việc tốt		Giấy công nhận, Thư khen của cấp có thẩm quyền; đăng báo, truyền hình		
- Cấp Khoa/Viện	6 điểm			
- Cấp Trường	7 điểm			
- Cấp địa phương cư trú	10 điểm			
3. Tham gia các hoạt động tình nguyện MHX, Tiếp sức mùa thi; Tiếp sức đến trường; Công tác xã hội...				CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
- Trên 10 ngày	13 điểm	Giấy chứng nhận của Ban tổ chức; Giấy đề nghị của đơn vị tổ chức		
- Dưới 10 ngày	7 điểm			
4. Có tinh thần chia sẻ, giúp người hoạn nạn, khó khăn	5 điểm	Giấy chứng nhận của Ban tổ chức		
5. Tham gia hiến máu nhân đạo	8 điểm	Giấy chứng nhận của Ban tổ chức		
6. Vi phạm pháp luật: ATGT, trật tự nơi công cộng, cư trú	- 5 điểm	Giấy/biên bản của cơ quan chức năng		

Tổng điểm IV tối đa	25 điểm			
V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác các bộ lớp, cán bộ đoàn thể trong Nhà trường (0-10đ)				
1. Cán bộ đoàn thể:		Quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền		
- Cấp Tỉnh trở lên	10 điểm			
- Cấp Trường	8 điểm			
- Cấp Khoa/Viện	6 điểm			
- Chi đoàn	4 điểm			
2. Cán bộ lớp	4 điểm	Quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền		
3. Đánh giá nhiệm vụ của cán bộ lớp, đoàn thể		Được công nhận của cấp có thẩm quyền		CVHT, Khoa/Viện chủ động cho điểm trong khung này, đảm bảo tính công khai, công bằng cho sinh viên
- Hoàn tốt thành nhiệm vụ	6 điểm			
- Hoàn thành nhiệm vụ	4 điểm			
- Không hoàn thành nhiệm vụ	- 8 điểm			
4. Là cộng tác viên của phòng/ban/Trung tâm thuộc Trường	3 điểm	Danh sách xác nhận của đơn vị, tối đa không quá 6 điểm		Không bao gồm tại phần VI; mục 3,4
Tổng điểm V tối đa	10 điểm			
VI. Điểm thưởng, áp dụng đối với các trường hợp đặc biệt ngoài các danh mục trên				
1. Về học tập		Theo đề nghị của Khoa/Viện		
- Cấp Trường	5 điểm			
- Cấp Tỉnh	7 điểm			

- Cấp Toàn quốc	10 điểm			
2. Về phong trào		Theo đề nghị của Khoa/Viện		
- Cấp Trường	4 điểm			
- Cấp Tỉnh	6 điểm			
- Cấp Toàn quốc	10 điểm			
3. Về hỗ trợ công tác tuyển sinh của Trường ⁽²⁾	5 điểm	Theo đề nghị của Trung tâm Tuyển sinh		
4. Về hỗ trợ công tác kiểm định của Trường ⁽³⁾	3 điểm	Theo đề nghị của Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Khoa/Viện		
TỔNG ĐIỂM TỐI ĐA	100 điểm			

1.2 Phân loại kết quả rèn luyện

Phân loại	Điểm rèn luyện
Xuất sắc	Từ 90 trở lên
Tốt	Từ 80 trở lên
Khá	Từ 65 trở lên
Trung bình	Từ 50 trở lên
Yếu	Từ 35 trở lên
Kém	Dưới 35

2. Yêu cầu và Quy trình đánh giá

2.1 Yêu cầu chung:

- Việc đánh giá rèn luyện của sinh viên là hoạt động mang ý nghĩa giáo dục ý thức tự chủ, tự lập, giúp sinh viên nhìn nhận lại bản thân sau một học kỳ học tập, sinh hoạt, từ đó có thái độ, hành động đúng đắn, tích cực trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp từng bước hình thành “Văn hoá Đại học Thủ Dầu Một”. Kết quả rèn luyện là căn cứ quan trọng để Nhà trường xem xét cấp học bổng và các loại khen thưởng khác.

- **Đối với sinh viên** khi đánh giá điểm rèn luyện phải trung thực; thực hiện đúng thời gian theo thông báo của Trường. Cung cấp đầy đủ và kịp thời các minh chứng tham gia các hoạt động bên ngoài Trường khi được yêu cầu. Được chủ động cho điểm đối với các

² Chỉ được hưởng điểm một lần.

³ Chỉ được hưởng điểm một lần.

nội dung có thang điểm mở và tự chịu trách nhiệm trước tập thể lớp, Cố vấn học tập, Khoa/Viện.

- **Đối với Cố vấn học tập** khi đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên phải khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và đúng trách nhiệm; thực hiện đúng thời gian theo thông báo của Trường. Cung cấp đầy đủ và kịp thời các minh chứng khi được yêu cầu. Được chủ động cho điểm đối với các nội dung có thang điểm mở và tự chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá trước Khoa/Viện, Nhà trường.

- **Đối với Khoa/Viện** đôn đốc, nhắc nhở sinh viên, Cố vấn học tập, Thư ký Chương trình, thư ký Khoa thực hiện đúng theo thông báo, hướng dẫn của Nhà trường về đánh giá rèn luyện cho sinh viên. Chịu trách nhiệm xác nhận điểm rèn luyện của đơn vị trước khi nộp về phòng Công tác Sinh viên.

- **Đối với Phòng Công tác Sinh viên** kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo trường về công tác đánh giá điểm rèn luyện; đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện đúng thời gian quy định, đảm bảo công khai, khách quan kết quả đánh giá rèn luyện trước khi trình Hiệu trưởng công bố; là đầu mối thu nhận minh chứng, xử lý các vấn đề có liên quan đến thắc mắc của sinh viên, Cố vấn học tập nếu có.

- **Đối với Trung tâm Công nghệ thông tin** phải đảm bảo hệ thống thông suốt trong thời gian sinh viên, Cố vấn học tập (CVHT) thực hiện tác nghiệp trên trang cá nhân đánh giá rèn luyện. Xử lý kịp thời các phát sinh về mặt kỹ thuật, hạ tầng công nghệ, đồng thời có các cảnh báo để người dùng biết và thực hiện theo.

- **Đối với các đơn vị có liên quan** (Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Trung tâm, Khoa/Viện...) cần chủ động cung cấp công khai các nội dung về đánh giá rèn luyện (quyết định khen thưởng, công nhận thành viên câu lạc bộ, công tác viên...) trên website, cổng thông tin đơn vị để cùng khai thác, sử dụng làm cơ sở cho việc đánh giá rèn luyện. Không yêu cầu sinh viên phải cung cấp các minh chứng liên quan đến các hoạt động do nội bộ trường tổ chức.

2.2 Quy trình thực hiện:

-Bước 1: Sinh viên tự đánh giá rèn luyện trên hệ thống. Tự chịu trách nhiệm và giải trình khi có yêu cầu của CVHT

-Bước 2: CVHT đánh giá rèn luyện cho sinh viên, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan: cán bộ lớp, đoàn thể; thư ký khoa, thư ký ctđt... Tự chịu trách nhiệm và giải trình khi có yêu cầu.

-Bước 3: Hội đồng cấp Khoa/Viện họp, thống nhất thông qua kết quả của Bước 2 (yêu cầu CVHT giải trình, bổ sung minh chứng nếu cần thiết). Trình Trưởng Khoa/Viện ký xác nhận.

-Bước 4: Phòng Công tác sinh viên (Thường trực Hội đồng cấp Trường) tổng hợp kết quả của Bước 3 (yêu cầu Khoa/Viện giải trình, bổ sung minh chứng nếu cần thiết). Trình Hiệu trưởng xem xét.

-Bước 5: Phòng Công tác sinh viên (Thường trực Hội đồng cấp Trường) công khai kết quả Bước 4 cho các bên liên quan biết. (10 ngày). Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại thì các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm giải trình.

-Bước 6: Phòng Công tác sinh viên (Thường trực Hội đồng cấp Trường) trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận điểm rèn luyện.

3. Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn này được áp dụng từ năm học 2022-2023 và thay thế cho công văn số 415/ĐHTDM-CTSV ngày 12/10/2021. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản hồi về phòng Công tác Sinh viên (cô Trương Diễm Linh - linhtd@tdmu.edu.vn) để được tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Như trên;
- Lưu: VP, CTSV (Li).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Quốc Cường